

PHẨM THỌ HỮU HỌC, VÔ HỌC NHÂN KÝ THỨ CHÍN

Học và Vô học có Đại thừa, Tiểu thừa khác nhau. Tiểu thừa Hữu Hữu học, Vô học: Thành luận chép: Học pháp: Là người Hữu học ở tâm bậc nhất nghĩa. Vô học: Là người Vô học ở tâm bậc nhất nghĩa. Nếu tâm duyên chân thật lại có nghĩa tăng tiến đó gọi là Hữu Học, tâm duyên chân đã mãn không còn tiến cầu đó gọi là Vô học. Nếu tâm ra đời tục chẳng phải Hữu Học chẳng Vô học. Theo Luận A Tỳ-đàm chép: Hợp lý tiến cầu gọi là Hữu Học, hợp lý dứt cầu gọi là Vô học, tâm duyên sự gọi là chẳng phải Hữu học chẳng phải Vô học. Nhưng phẩm này đều không nói về nghĩa này, Hữu Hữu học, Vô học đã ở tâm quán thì không thể đắc ký cũng không thể đắc thọ, nay chỉ căn cứ địa vị phân rõ! Ba quả đầu gọi là Hữu Học, La-hán gọi là Vô học. Mà nói người ấy: luận Trí Độ chép: Người Tu-đà-hoàn, đạo Tu-đà-hoàn là Mười lăm tâm. Quả Tu-đà-hoàn là tâm thứ mười sáu, nay chánh nêu người đó để làm phẩm.

Đại thừa Hữu Học, Vô học: Đức Phật gọi là Vô học, đấng Địa trở lên gọi là Học. Căn cứ trong nhân địa, Thất địa trở xuống là công dụng đạo gọi là Hữu Học, Bát địa trở lên là vô công dụng đạo gọi là Vô học. Cho nên, Đại Phẩm chép: Bồ-tát có địa vị Hữu Hữu học, Vô học.

Hỏi: đại thừa có quả địa Hữu Hữu học, Vô học, lại có Hữu Hữu học, Vô học trong nhân vì sao Tiểu thừa không có Hữu học, Vô học trong nhân địa?

Đáp: Tiểu thừa trong nhân không có công dụng nghĩa vô công dụng nên không chia hai, chỉ có công dụng nên chỉ có Học đạo. Nay nói về trong đây các người thường là đồng hành với Phật thì gọi là Đại thừa Hữu học, Vô học, nay Phật trao ký cho hai loại người Hữu học, Vô học hiển danh và mật hạnh cho nên dùng gọi tên phẩm.

Phẩm chia làm hai:

1) Xin ký.

2) Thọ ký.

Xin ký chia làm hai:

1) A-nan, La-hầu-la, hai người xin ký.

2) Hai ngàn người xin ký.

Hỏi: Phẩm tựa nêu chúng, A-nan đều thuộc chúng Vô học nay vì sao nhập vào chúng Hữu học, Vô học?

Đáp: Gồm có ba nghĩa:

1) Phẩm trên nói về đức A-nan dự lãnh Phật pháp là thầy thứ hai

tuy chẳng phải Vô học mà thuộc về chúng Vô học, nay căn cứ địa vị của Ngài mà phân chia. Đã là Sơ quả nên không nhập chúng vô học.

Hỏi: Nếu vậy La-hầu-la đã là vô học vì sao không xếp vào chúng ở phẩm trước ư?

Đáp: Phải thọ ký cho A-nan mới được thọ ký cho La-hầu-la, A-nan đã thuộc phẩm này, La-hầu-la cũng thuộc về phẩm này.

2) A-nan, La-hầu-la và năm trăm đệ tử trên nguyện hạnh khác nhau cho nên chỉ thuộc về phẩm này.

3) Trên nói về hàng Vô học có quyền có thật, như Mãn Từ Tử là quyền, các vị khác là thật, nay muốn nói về người Hữu học, Vô học cũng có quyền thật. A-nan, La-hầu-la có phát tích nên gọi là quyền. Hai ngàn người không phát tích nên gọi là thật, như trên giải thích.

Vấn đầu có ba:

1) Trong tâm tư duy.

2) Bên ngoài cung kính.

3) Nói lời xin ký tức thứ lớp ba nghiệp.

“Chúng con trong đây lẽ ra cũng có phần”: Có hai suy xét, và hai kết luận. Hai suy xét:

1) Nêu tự suy nghĩ lẽ ra được thọ ký, nói về chúng con trong đây cũng đáng có phần: Trình bày mình được hiểu ngộ, “Chỉ có Như lai là chỗ nương về của chúng con”: Xin Phật chứng minh xem xét cho họ là có hiểu ngộ. Lại tích ở Thanh văn tông qui Phật đạo cho nên nói thế này.

2) “Lại chúng con v.v...” là nói suy nghĩ người khác lẽ ra được thọ ký. Hai người này rất gần gũi.

Nếu không được thọ ký gồm có hai lỗi:

1) Trái với vật hy vọng.

2) Trái với bốn nguyện kia.

“Nếu Phật thọ ký v.v...” là nói về hai kết: “Nguyện con đã mãn”: là kết trên tự suy nghĩ. “Mà lòng chúng cũng được đủ”: một kết trên người khác suy nghĩ. Lại chỉ có đức Như lai là chỗ quay về của chúng con tức đồng các Thanh văn cho nên phải được thọ ký. “Lại chúng con là tất cả các thế gian đều quen biết”: là nói ngoài Thanh văn ra các chúng khác lẽ ra được thọ ký. Nguyện con đã mãn: Là nói đồng các Thanh văn, lòng chúng trông cũng được đủ: là kết các chúng khác ngoài Thanh văn.

“Lúc đó người Hữu học, Vô học v.v...” nêu hai ngàn người xin ký. “Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo A-nan v.v...” là nói thọ ký. Trước thọ ký

cho hai người, kế thọ ký cho hai ngàn người. Trước thọ ký hai người: Đầu tiên thọ ký cho A-nan, sau thọ ký cho La-hầu-la. Thọ ký cho A-nan có bốn:

- 1) Thọ ký.
- 2) Mới học sanh nghi.
- 3) Giải thích nghi.
- 4) Tổng kết vui mừng.

Trong phần thọ ký trước có văn xuôi, sau là kệ tụng. Văn xuôi trước nói hành nhân, kế nói đắc quả. Trong đắc quả có nói riêng về tuổi thọ dài lâu tức muốn nói lên nhân duyên A-nan hộ pháp nên đắc quả sống lâu.

“Bấy giờ trong hội...” là nói người mới học sanh nghi, sở dĩ nghi: Là do Đức Phật gia tăng Thần lực kia muốn phát tích A-nan cho nên sanh khởi niệm nghi này. “Bấy giờ, đức Thế tôn...” là giải thích nghi. Đức Phật Không Vương: là vua rất ráo Không trong các Không. luận Trí Độ chép: Bồ-tát hành tánh Không, rất ráo Không là Đức Phật hành. Đức Phật Thích-ca và A-nan đồng dùng rất ráo Không làm gốc cho nên chép: đồng ở chỗ Đức Phật Không vương đồng phát tâm Bồ-đề, Đức Thích-ca phát tâm về sau siêng năng tu tập rất ráo Không cho nên tự thành Phật. A-nan học rộng nên xếp vào thị giả, thầy và trò đồng khởi rất ráo Không, ký và không ký đâu có gì nghi ư!

Hỏi: Siêng năng tu tập rất ráo Không làm sao thành Phật, A-nan học rộng vì sao làm đệ tử?

Đáp: Nương tích mà chép: Đa văn là một hạnh trong các hạnh, siêng năng tinh tấn khắp các hạnh cho nên có thành và chưa thành tự.

“A-nan mặt ở trước Đức Phật...” là lãnh giải khen ngợi, kế thọ ký cho La-hầu-la như văn. “Lúc bấy giờ đức Thế tôn...” là thọ ký cho người Hữu học, Vô học trước thọ ký, kế lãnh giải khen ngợi. “Vắng lặng thanh tịnh...” hiển rõ hai ngàn người biết các pháp xưa nay vắng lặng bốn tánh thanh tịnh cho nên có thể thọ vô sanh. Các văn khác dễ biết.
